

Số: 10.../BC-MGCT

Cẩm Thanh, ngày 12 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Nội dung công khai của nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-MGDP ngày 04 tháng 09 năm 2024 của trường Mẫu giáo Cẩm Thanh về thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2024-2025

Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh công khai thông tin về cơ sở giáo dục và thu chi tài chính năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tên cơ sở giáo dục: Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Vồng Nhi, xã Cẩm Thanh, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

- Điện thoại: 02353862128

- Địa chỉ thư điện tử:

- Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:
<http://mgcamthanh.pgkhoian.edu.vn/>

- **Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục.**

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Thành phố Hội An

b. **Sứ mệnh:**

Sứ mệnh của nhà trường là cung cấp một chương trình CSNDGD tâm huyết được xây dựng trên nền tảng văn hóa dân tộc nhằm đào tạo nên một thế hệ trẻ thể lực khỏe mạnh; trí tuệ thông minh; nhân cách hoàn thiện.

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương cho trẻ theo tiêu chí “Xây dựng trường Mẫu giáo Cẩm Thanh hạnh phúc – Lấy trẻ làm trung tâm”; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là

người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội theo quan điểm: “Cô đổi mới sáng tạo – Trẻ chủ động, tích cực hoạt động”

Luôn tạo dựng và gắn kết với CMT mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

c. Mục tiêu đào tạo:

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động.

Xây dựng nhà trường thành một đơn vị giáo dục chất lượng cao, trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với sự phát triển công nghiệp hóa hiện đại hóa hiện nay. Môi trường học tập tốt nhất cho trẻ; Đáp ứng sự mong đợi của cha mẹ trẻ; Thỏa mãn sự phát triển tự nhiên của trẻ;

Tạo dựng tính tự lập cho trẻ. Định hướng cho trẻ có thói quen tốt trong nếp sống và sinh hoạt. Liên tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng giáo dục. Giúp trẻ phát triển toàn diện về đạo đức và trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính chủ động, sáng tạo, theo phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm.

+ Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo lộ trình. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN.

+ Cân đối ngân sách đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo các điều cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN hiện hành. Huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

+ Bố trí cơ cấu giáo viên phù hợp nhóm lớp. Quan tâm bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ và chất lượng cho lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong GDMN; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN

Quyết định thành lập trường: quyết định số 789/QĐ-UB ngày 18 tháng 9 năm 2002 của UBND Thị xã Hội An;

Năm 2010, chuyển trường Mẫu giáo bán công sang trường Mẫu giáo công lập Cẩm Thanh theo quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của UBND Thành phố Hội An;

Trường Mẫu giáo Công lập Cẩm Thanh sang Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh theo quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của UBND Thành phố Hội An;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh có Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 179/QĐ-PGD&ĐT ngày 29 tháng 04 năm 2011 của Phòng GD&ĐT Thành phố Hội An và được bổ sung kiện toàn theo từng nhiệm kỳ. Hiện nay, Hội đồng trường gồm có 11 thành viên do đồng chí Phó hiệu trưởng Dương Thị Bích làm Chủ tịch theo Quyết định số 1425/QĐ-PGD&ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2024 v/v thành lập HĐT Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh Nhiệm kỳ 2023-2028

TT	Họ và tên	Chức vụ công tác	Phân công nhiệm vụ
1	Dương Thị Bích	P.Hiệu trưởng-CTCD	Chủ tịch
2	Lê Thị Kim Loan	Hiệu trưởng	Thành Viên
3	Nguyễn Thị Thu Thanh	P.Hiệu trưởng,	Thành Viên
4	Lê Thị Thúy Diễm	P.Chủ tịch UBND xã	Thành Viên
5	Trần Thị Thảo	Tổ trưởng tổ MG Lớn	Thành Viên – Thư ký
6	Đỗ Thị Lên	Tổ trưởng tổ MGNhỏ	Thành Viên
7	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Tổ trưởng tổ MG Bé	Thành Viên
8	Đinh Thị Huỳnh Ly	Tổ trưởng Tổ VP	Thành Viên
9	Nguyễn Thị Minh Hương	Bí thư chi Đoàn	Thư ký
10	Huỳnh Nguyễn Bích Vân	TB Thanh tra ND	Thành Viên
11	Trần Đình Thành	TB Đ D Hội CMT	Thành Viên

(Danh sách này gồm 11 người)

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

- Hiệu trưởng Đ/c Lê Thị Kim Loan, được bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Cẩm Thanh theo Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố Hội An. BNL cán bộ quản lý theo Quyết định số 1138A/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND Thành phố Hội An

- Phó hiệu trưởng Đ/c Dương Thị Bích, được bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mẫu giáo Cẩm Thanh theo Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 01/12/2018 của UBND Thành phố Hội An. BNL cán bộ quản lý theo Quyết

theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

+ Thực hiện kịp thời, đảm bảo chế độ chính sách cho CBGV, NV và học sinh; thực hiện đúng cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục trong GDMN nhằm phát triển các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường MG Cẩm Thanh được thành lập vào tháng 9 năm 1982. Trước đây trường nằm rải rác tại các thôn, khuôn viên, diện tích trường lớp không đảm bảo, xây dựng không đúng qui cách, đa số các lớp xuống cấp.

Từ năm 1982 đến năm 1990 Bậc học mầm non nói chung, Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh nói riêng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đến tháng 9 năm 2002 Trường chuyển sang loại hình Mẫu giáo bán công theo quyết định số 789/QĐ-UB ngày 18 tháng 9 năm 2002 của UBND Thị xã Hội An;

Nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo UBND thành phố Hội An, LĐ chính quyền địa phương xã Cẩm Thanh, phụ huynh nhà trường, Lãnh đạo PGD Hội An cùng hội đồng sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng trường MG Cẩm Thanh đạt chuẩn Quốc gia.

Đến nay, trường đã được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 823/QĐ-SGDĐT của UBND tỉnh Quảng Nam ngày 12/6/2020 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 887/QĐ-SGDĐT của UBND tỉnh Quảng Nam ngày 12/6/2020

Năm học 2024-2025 hiện tại nhà trường có 11 lớp, với 296 trẻ.

2. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Lê Thị Kim Loan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

Số điện thoại: 0935807677

Địa chỉ thư điện tử: lekimloanhaqn@gmail.com

3. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

định số 751/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND Thành phố Hội An

- Phó hiệu trưởng Đ/c Nguyễn Thị Thu Thanh, được bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mẫu giáo Cẩm Thanh theo Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 29/04/2021 của UBND Thành phố Hội An.

d) Quy chế tổ chức và hoạt; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

* Quy chế hoạt động

- Tập trung dân chủ.

- Điều hành theo chế độ thủ trưởng.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường làm việc theo Quy chế.

* Chức năng nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

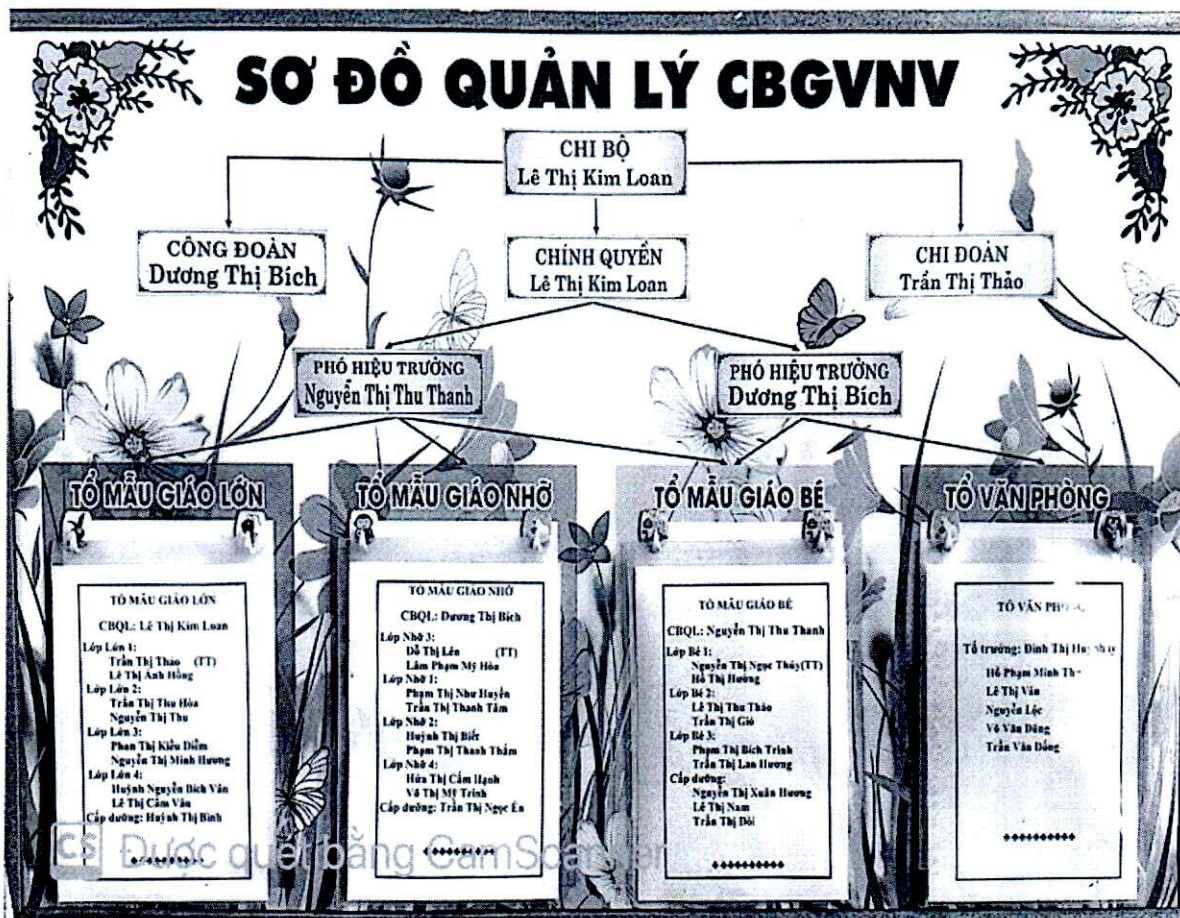
- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.
- * Chức năng nhiệm vụ của các thành viên trong nhà trường.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng: Thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn ghi tại điểm 01 Điều 10 Điều lệ trường Mầm non.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó hiệu trưởng tại điểm 2 điều 10 Điều lệ trường mầm non và thực hiện những nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.
- Chức năng, nhiệm vụ của giáo viên. Giáo viên mầm non: Là người trực tiếp làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường. Nhiệm vụ chung của giáo viên: Thực hiện nghiêm túc 6 nhiệm vụ của giáo viên ghi tại Điều 27 Điều lệ trường Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư 52/TT-BGD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), và thực hiện theo nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.
- Nhiệm vụ của nhân viên thực hiện theo Điều 28 (Ban hành kèm theo Thông tư 52/TT-BGD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), và thực hiện những nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công theo đề án vị trí việc làm.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy:**



e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Kim Loan

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

Số điện thoại: 0935807677

Địa chỉ thư điện tử: lekimloanhaqn@gmail.com

Nhiệm vụ chính: Quản lý chung; phụ trách công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia,

Nhiệm vụ kiêm nhiệm: Bí thư chi bộ

Phó hiệu trưởng: Bà Dương Thị Bích

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

Số điện thoại: 0984093810

Địa chỉ thư điện tử: duongbich100981@gmail.com

Nhiệm vụ chính: Phụ trách công tác chuyên môn chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, công tác kiểm định chất lượng, xây dựng môi trường giáo dục.

Nhiệm vụ kiêm nhiệm: PBT chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng

Phó hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mẫu giáo Cẩm Thanh

Số điện thoại: 0905562640

Địa chỉ thư điện tử: thuthanhct1985@gmail.com

Nhiệm vụ chính: Phụ trách công tác chuyên môn CSGD trẻ; Xây dựng KHGD trẻ các độ tuổi, chịu trách nhiệm chất lượng cổng thông tin điện tử; Phụ trách công tác PCGDTENT; Phụ trách CSDL.

Nhiệm vụ kiêm nhiệm: phụ trách chuyên môn trường.

4. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục
- Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
- Quy chế làm việc; Quy chế thi đua, đánh giá xếp loại CBGV-NV
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Các nghị quyết của hội đồng trường
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính
- Phân công nhiệm vụ CBGV-NV
- Kế hoạch, quy chế phối hợp..

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ GV, CBQL và nhân viên

1.1 Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

Cán bộ quản lý: Tổng số: 3

+ Biên chế: 3 (Trình độ: Đại học: 3)

Giáo viên: Tổng số: 22

+ Trong đó biên chế 20, hợp đồng 111: 2.

+ Trình độ Đại học: 21, Cao đẳng: 0; Trung cấp: 1

- Nhân viên: Tổng số: 11

+ Biên chế: 1 (nhân viên kế toán); Hợp đồng 111: 05 (02 BV, 01 PV, 1VT, 1 NVK); Hợp đồng trường: 05 (4 NVCD + 1 BV)

+ Trình độ: 1 Đại học (Kế toán), 1 đại học (văn thư)

1.2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt: 3/3=100%

- GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp là: 21

+ Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức tốt: 21= 24%

+ Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức khá: 1= 68%

+ Chuẩn nghề nghiệp GVMN mức đạt: 0= 0%

a. Số lượng, giáo viên, CBQL và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	01	01	0	
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	02	02	0	
Giáo viên	22	22	Kinh	21	21	1	
Nhân viên	11	08	Kinh	02	01	0	
Cộng	36	33		27	23	0	

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp

		Năm học 2023 -2024				Năm học 2024 -2025			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng								

	số	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hiệu trưởng	1	1	100%							1	100%						
Phó hiệu trưởng	2	2	100%							2	100%						
Giáo viên	22	19	86,4%	3	13,6%					19	86,4%	3	13,6%				

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, CBQL và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định. 100% các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Năm học 2023 -2024			Năm học 2024 -2025		
				Hoàn thành bồi dưỡng			Hoàn thành bồi dưỡng		
				Hoàn thành	Tỷ lệ	Chưa HT	Hoàn thành	Tỷ lệ	Chưa HT
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	1	100%	0	1	100%	0
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh	2	100%	0	2	100%	0
Giáo viên	22	22	Kinh	22	100%	0	22	100%	0
Tổng cộng	25	25		25	100%	0	25	100%	0

2 Thông tin về cơ sở vật chất

Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Nhà trường có 02 điểm trường với tổng diện tích là 7410m²; cơ sở 1: 4.942.9 m²; cơ sở 2: 2.467.1 m²; diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ là 25,71m²/1 trẻ cao hơn so với diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu 12 m2/trẻ đối với khu vực nông thôn và miền núi.

Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Trường có 11 phòng học tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong đó, có 4 phòng kiên cố và 7 phòng bán kiên cố; có 2 khu vệ sinh cho giáo viên, 11 khu vệ sinh khép kín trong phòng học dành cho học sinh.

- Phòng hành chính quản trị: 6

- Phòng âm nhạc: 1
- Phòng thư viện: 1
- Bếp ăn 1 chiều: 2
- Phòng tin: 1
- a) ***Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định***
- 11/11 nhóm lớp có đủ thiết bị, đồ dùng theo quy định.
- b) ***Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác***
- Trường có đủ số lượng đồ chơi ngoài trời (12 bộ) và thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 06/2020, đang hoàn thành tự đánh giá lại kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.
- Đang trình sở GDĐT đánh giá lại sau 5 năm

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm

- Trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 vào tháng 06/2020, đang hoàn thành tự đánh giá lại kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

3 Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có)

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp:

Triển khai thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo” theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. Trẻ cả 3 độ tuổi

Phối hợp với trung tâm ngoại ngữ Liên Lục Địa thực hiện cho trẻ mẫu giáo học chương trình làm quen với tiếng Anh theo nhu cầu của phụ huynh tự nguyện đăng ký. Hiện đang có 199 trẻ học. Trong đó MG bé: 42, Nhỡ 72, Lớn 85 cháu.

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non.

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

-

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

- Kế hoạch số 70/KH-MGCT ngày 18/05/2024. Kế hoạch tuyển sinh trẻ mầm non năm học 2024-2025.

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Kế hoạch số 137/KH-MGCT ngày 15/9/2024. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

Quy chế phối hợp số 94/QC-MGCT ngày 15/8/2024 của trường mầm non Cẩm thanh về Phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Năm học: 2024 – 2025.

c) Thực đơn hằng ngày của trẻ em

Xây dựng thực đơn xây dựng theo tuần, thực đơn theo mùa, thay đổi hằng ngày cho trẻ đảm bảo đủ định lượng dinh dưỡng các chất theo nhu cầu khuyến nghị, đa dạng thực phẩm phù hợp với trẻ; Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

d) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có): Không

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (Năm học 2024-2025)

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)

- Nhà trường có: 11 lớp mẫu giáo. Huy động trẻ ra lớp: 296 cháu trong đó:

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 4 lớp= 122 cháu, tỷ lệ bình quân 35,5 trẻ/lớp

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 4 lớp= 108 cháu, tỷ lệ bình quân 29,5 trẻ/lớp

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 3 lớp= 72 cháu, tỷ lệ bình quân 27,3 trẻ/lớp

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (không có)

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 296 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 296 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 296 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

f) Số trẻ em khuyết tật: Không có

III. THU- CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Dự toán Ngân sách Nhà nước thực nhân năm 2024 là: 4.541.512.000 đồng
- Học phí năm học 2024-2025: Không thu
- Các khoản thu khác từ người học năm học 2024-2025:

STT	Nội dung thu- chi	Mức thu	X			Ghi chú
			Thu	Chi	X	
I	Các khoản thu năm học 2024-2025		1.727.044.280	1.727.044.280		
1	Tiền điện điều hòa	Theo thực tế sử dụng	8.700.000	8.700.000	0	
2	Tiền ăn bán trú	19.980đ/HS /ngày/MGB, 20.160đ/HS /ngày/MGN, 20.340đ/HS /ngày/MGL	1.136.807.280	1.136.807.280	0	
3	Tiền ga	26.000đ/HS /tháng	70.307.000	70.307.000	0	
4	Tiền Phục vụ bán trú	200.000đ/HS /tháng	511.230.000	511.230.000	0	
	Tổng cộng		1.727.044.280	1.727.044.280		

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không
- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): Không

b) Các khoản chi phân theo:

- Quyết toán chi từ nguồn NSNN cấp năm 2024:
 - + Chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, giáo viên nhân viên: 3.872.880.873 đồng
 - + Chi mua sắm tài sản cố định, sửa chữa nâng cấp CSVC và TSCĐ: 391.729.357 đồng
 - + Chi hoạt động thường xuyên: 276.901.770 đồng.

2. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

3. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật, dân chủ cơ sở.

Thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Cổng thông tin điện tử;
- Liền yết 3 công khai tại Văn phòng.
- Lưu: VT.

